

Bản án số: **15/2025/HS-ST**
Ngày: 24 - 9 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Đình Nam

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Nhường, bà Lê Thị Thu Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Hòa Bình – Là Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân khu vực 4 - Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Khánh – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 08/2025/TLST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2025/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2025, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1993, tại tỉnh Khánh Hòa; Nơi cư trú: Thôn Đ, phường N, tỉnh Khánh Hòa; Nghề nghiệp: Lái xe; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1960 và con bà Nguyễn Thị Xuân H, sinh năm 1966; Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Tố N, sinh năm 1992 và 01 con sinh năm 2023; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án số 26/2015/HSST ngày 31/3/2015 bị Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, ngày 19/5/2016 chấp hành xong hình phạt và đã nộp án phí vào năm 2015, đã được xóa án tích. Tại Quyết định số 21/QĐ-XPHC ngày 19/10/2017 bị Công an tỉnh K xử phạt hành chính về hành vi vận chuyển lâm sản trái phép, đã nộp phạt ngày 03/01/2018.

Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

Bị hại: Anh Trương Đức H1, sinh năm 1990 (Đã chết)

Người đại diện hợp pháp (hàng thừa kế thứ nhất) của người bị hại: Bà Mai Thị H2, sinh năm 1969 (Mẹ bị hại); địa chỉ: Thôn B, xã E, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn Quốc S, sinh năm 1976; địa chỉ: TDP A, phường N (phường N, thị xã N cũ), tỉnh Khánh Hòa (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 27/4/2025, Nguyễn Văn T (đã có giấy phép lái xe hạng

C, do Sở giao thông vận tải tỉnh K cấp ngày 05/8/2022) điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 79C-055.xx đi từ phường N (thị xã N cũ), tỉnh Khánh Hòa lên xã E (xã E, huyện K cũ), tỉnh Đắk Lắk để chở hàng. Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, T điều khiển xe ô tô tải đi đến đoạn đường liên thôn thuộc thôn H, xã E thì dừng xe lại và cho xe đỗ ở lề đường bên phải theo hướng đi, đầu xe hướng về thôn A, xã E, đuôi xe hướng về thôn F, xã E, bánh trước bên phải cách lề đường phải 0,66m, bánh sau ngoài cùng bên phải cách lề đường phải 0,65m. Sau khi đỗ xe thì T tắt hết đèn xe và không có biện pháp để cảnh báo cho người điều khiển phương tiện tham gia giao thông khác biết mà lên xe nằm ngủ để đợi đến sáng mai đi chở hàng. Đến khoảng 21 giờ 50 phút cùng ngày, anh Trương Đức H1 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47B2-351.yy lưu thông trên đoạn đường liên thôn thuộc thôn H, xã E theo hướng từ thôn F đi thôn A, xã E. Khi đi đến chỗ xe ô tô tải của T đỗ ở bên đường, anh H1 đã để xe mô tô do mình điều khiển đâm vào phần cản sau bên trái của xe ô tô tải gây tai nạn. Hậu quả, anh Trương Đức H1 bị thương nặng và chết trên đường đi cấp cứu, xe mô tô bị hư hỏng.

Hiện trường vụ tai nạn giao thông nằm trên đoạn đường thuộc thôn H, xã E, mặt đường được trải nhựa rộng 13,7m, không có vạch kẻ phân chia làn đường, không có chướng ngại vật che khuất tầm nhìn. Có biển báo giao nhau với đường nhánh không ưu tiên nằm bên phải đường theo hướng thôn F đi thôn A, xã E. Chọn mép đường bên phải theo hướng thôn F đi thôn A, xã E làm mép đường chuẩn và trụ điện số 471EKAV/251-1-2 phía bên trái đường theo hướng thôn F đi thôn A, xã E làm mốc chuẩn. Hiện trường để lại các phương tiện, dấu vết sau:

Xe ô tô biển kiểm soát 79C-055.xx do Nguyễn Văn T điều khiển đang đỗ ở phần bên phải theo hướng thôn F đi thôn A, xã E đầu xe hướng về thôn A đuôi xe hướng về thôn F, xã E. Đo từ tâm trục bánh sau cùng, ngoài cùng bên trái đến mốc chuẩn là 23,8m. Đo từ tâm trục bánh trước ngoài cùng bên phải đến mép đường chuẩn là 0,66m. Đo từ tâm trục bánh sau ngoài cùng bên phải đến mép đường chuẩn là 0,65m.

Xe mô tô biển kiểm soát 47B2-351.yy do Trương Đức H1 điều khiển, sau tai nạn ngã nghiêng bên trái và nằm ở phần đường bên phải theo hướng thôn F đi thôn A, xã E. Đo từ trục bánh trước đến mép đường chuẩn là 3,47m, đo từ trục bánh sau đến mép đường chuẩn là 3,4m.

Vết chà màu đen, kích thước (7,80 x 0,05)m, nằm ở phần đường bên phải theo hướng thôn F đi thôn A, xã E, có chiều hướng từ hướng thôn F đi thôn A, xã E.

Vết xước 1, kích thước (1,70 x 0,01)m, nằm ở phần đường bên phải theo hướng thôn F đi thôn A, xã E, có chiều hướng từ hướng thôn F đi thôn A, xã E.

Vết xước 2, kích thước (0,40 x 0,01)m, nằm ở phần đường bên phải theo hướng thôn F đi thôn A, xã E, có chiều hướng từ hướng thôn F đi thôn A, xã E.

Vùng chất lỏng máu đỏ, kích thước (1,00 x 0,70)m, nằm ở phần đường bên phải theo hướng thôn F đi thôn A, xã E.

Căn cứ kết quả khám nghiệm hiện trường, dấu vết để lại trên phương tiện, các tài liệu thu thập và lời trình bày của những người có liên quan, xác định: Điểm

va chạm đầu tiên giữa xe mô tô biển kiểm soát 47B2-351.yy với xe ô tô tải biển kiểm soát 79C-055.xx được xác định là phần nhựa ở cung trước chắn bùn lốp bánh trước và thanh kim loại bên phải cố định бага mũi trước của xe mô tô với mặt ngoài bên trái cản sau của xe ô tô. Điểm va chạm nằm ở phần đường bên phải theo hướng thôn F đi thôn A, xã E. Đo từ điểm va chạm đầu tiên đến mép đường chuẩn là 2,90m.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 14/KL-HĐĐGTS ngày 12/5/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện K, kết luận: Các bộ phận hư hư hỏng của xe mô tô biển kiểm soát 47B2- 351.yy có giá trị thiệt hại tại thời điểm xảy ra vụ tai nạn là 370.000 đồng.

Tại Bản kết luận giám định tử thi số 697/KLGĐTT-KTHS ngày 13/5/2025 của Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận: Nguyên nhân chết của Trương Đức H1 là đa chấn thương.

Tại Bản kết luận giám định số 710/KL-KTHS, ngày 08/5/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Dấu vết gãy vỡ mất nhựa ở cung trước chắn bùn lốp bánh trước và dấu vết trượt xước, cong vênh kim loại ở thanh kim loại bên phải cố định бага mũi trước của xe mô tô mang biển số 47B2-351.yy có chiều hướng từ trước ra sau phù hợp với dấu vết trượt xước, cong vênh kim loại ở mặt ngoài bên trái cản sau của xe ô tô mang biển số 79C-055.xx. Dấu vết va chạm ở xe ô tô tại vị trí này có chiều hướng từ sau ra trước.

Tại Bản kết luận giám định số 711/KL-KTHS ngày 12/5/2025, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Trong mẫu máu của Trương Đức H1 có E, nồng độ Ethanol (cồn) là 226,517mg/100ml máu; Không tìm thấy các chất ma túy và sản phẩm chuyển hóa của các loại ma túy trong mẫu nước tiểu của Trương Đức H1.

Tại bản Cáo trạng số 41/CT-VKS-HS ngày 08/9/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Đắk Lắk truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 và 3 Điều 36 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng đến 03 (Ba) năm cải tạo không giam giữ.

Về khấu trừ thu nhập: Trong thời gian cải tạo không giam giữ, khấu trừ của bị cáo Nguyễn Văn T 05% thu nhập hàng tháng để sung quỹ nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106

Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đ trả lại 01 xe ô tô biển kiểm soát 79C-055.xx cho ông Nguyễn Văn Quốc S; 01 mô tô biển kiểm soát 47B2-351.yy cho bà Mai Thị H2 là đại diện hợp pháp của bị hại.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586 và 591 Bộ luật dân sự. Chấp nhận việc bị cáo Nguyễn Văn T đã tự nguyện bồi thường số tiền 120.000.000 đồng, được đại diện hợp pháp của bị hại làm đơn bãi nại, không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Đối với phần hư hỏng của xe ô tô biển kiểm soát 79C-055.xx và xe mô tô 47B2-351.yy ông Nguyễn Văn Quốc S và bà Mai Thị H2 không yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

Bị cáo không tranh luận gì thêm mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng một mức án nhẹ nhất vì bị cáo đã ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Đắk Lắk, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng pháp luật.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở pháp lý kết luận: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 27/4/2025, Nguyễn Văn T điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 79C-055.xx đi đến đoạn đường liên thôn thuộc thôn H, xã E, tỉnh Đắk Lắk thì đỗ xe ở lề đường bên phải theo hướng đi. Khi đỗ xe ô tô, T tắt hết đèn xe và không đặt biển cảnh báo để người điều khiển phương tiện tham gia giao thông khác biết, cho xe đỗ không đảm bảo khoảng cách giữa bánh xe gần nhất với lề đường. Đến khoảng 21 giờ 50 phút cùng ngày, anh Trương Đức H1 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47B2-351.yy, trong máu có nồng độ cồn 226,517mg/100ml, lưu thông trên đường liên thôn theo hướng từ thôn F đi thôn A, xã E, đến đoạn đường có xe ô tô biển kiểm soát 79C-055.xx của T đang đỗ thì va chạm với cản sau bên trái của xe ô tô tải gây tai nạn. Hậu quả, anh Trương Đức H1 bị thương nặng và chết trên đường đi cấp cứu.

Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự, an toàn trong hoạt động giao thông đường bộ đồng thời xâm phạm đến tính mạng, tài sản của người khác là những khách thể được Bộ luật hình sự bảo vệ. Mặc dù bị cáo đã có giấy phép lái xe hạng C, bị cáo nhận thức được việc đỗ xe tải lớn không sát vào mép đường bên phải, để bánh xe bên phải cách lề đường từ 0,65m đến 0,66m, với chiều rộng của xe tải là 2,5m, chiếc xe đã chiếm một phần đường dành cho các phương tiện khác. Thời điểm bị cáo đỗ xe

vào ban đêm, không có đèn đường chiếu sáng, bị cáo tắt hết đèn xe nhưng không thực hiện các biện pháp an toàn để người điều khiển phương tiện tham gia giao thông khác biết. Hành vi của bị cáo đã vi phạm điểm b khoản 3 và khoản 5 Điều 18 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ, gây hậu quả rất nghiêm trọng. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Điều 260 Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

a) Làm chết người.

...

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho người bị hại và được người đại diện hợp pháp cho bị hại làm đơn bãi nại; ngoài ra, nguyên nhân dẫn đến sự việc tai nạn, cũng một phần có lỗi của người bị hại khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông có nồng độ cồn trong máu vượt quá mức quy định, dẫn tới hạn chế khả năng điều khiển phương tiện của mình. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự mà bị cáo được hưởng.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Xét tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội, căn cứ vào các tình tiết của vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy, mặc dù năm 2015 bị cáo từng bị Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, đã chấp hành xong hình phạt và được xóa án tích; năm 2017 bị Công an tỉnh K xử phạt hành chính về hành vi vận chuyển lâm sản trái phép, đã nộp phạt nhưng hiện tại bị cáo đã được xóa án tích; trong vụ án này bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng; bị cáo có vợ và con nhỏ cần được chăm sóc nên không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà chỉ cần giao bị cáo cho gia đình và chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo đối với bị cáo trở thành công dân tốt.

Về khấu trừ thu nhập: Bị cáo làm nghề lái xe, thu nhập ổn định nên căn cứ khoản 1, 2 và 3 Điều 36 Bộ luật hình sự cần khấu trừ 05% thu nhập hàng tháng của bị cáo để sung quỹ nhà nước trong thời gian bị cáo chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 xe ô tô biển kiểm soát 79C-055.xx quá trình điều tra xác định ông Nguyễn Văn Quốc S chủ sở hữu, ông S thuê bị cáo T làm tài xế lái xe đi chở hàng. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk đã ra quyết định xử lý trả lại

cho ông Nguyễn Văn Quốc S là phù hợp, cần chấp nhận.

Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 47B2-351.yy quá trình điều tra xác định bà Nguyễn Thị Minh T2 đứng tên chủ xe. Tuy nhiên, năm 2023 bà T2 đã bán xe mô tô trên cho bị hại anh Trương Đức H1 (đã chết). Do đó, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk đã ra quyết định xử lý trả lại xe mô tô trên cho bà Mai Thị H2 là mẹ của anh H1 để quản lý, sử dụng là phù hợp, cần chấp nhận.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Văn T và người đại diện hợp pháp cho bị hại đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường toàn bộ thiệt hại, cụ thể: Bị cáo T đã bồi thường số tiền 120.000.000 đồng cho bị hại, được đại diện hợp pháp của bị hại làm đơn bãi nại, không yêu cầu bồi thường gì thêm. Việc thỏa thuận bồi thường trên là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

Đối với phần hư hỏng của xe ô tô biển kiểm soát 79C-055.xx và xe mô tô 47B2-351.yy ông Nguyễn Văn Quốc S và bà Mai Thị H2 không yêu cầu bồi thường nên HDXX không xem xét.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố Bị cáo **Nguyễn Văn T** phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các khoản 1, 2 và 3 Điều 36 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T** 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh K nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Trong thời gian cải tạo không giam giữ, khấu trừ của bị cáo Nguyễn Văn T 05% thu nhập hàng tháng để sung quỹ nhà nước.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân phường N, tỉnh Khánh Hòa giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương nơi cư trú trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ. Bị cáo phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật tố tụng hình sự: Hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, lệnh cấm xuất cảnh đối với bị cáo Nguyễn Văn T kể từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 24/9/2025.

[2] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk

đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại 01 xe ô tô biển kiểm soát 79C-055.xx cho ông Nguyễn Văn Quốc S; 01 mô tô biển kiểm soát 47B2-351.yy cho bà Mai Thị H2 là đại diện hợp pháp của bị hại.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586 và 591 Bộ luật dân sự.

Chấp nhận việc bị cáo Nguyễn Văn T đã tự nguyện bồi thường số tiền 120.000.000 đồng, được đại diện hợp pháp của bị hại làm đơn bãi nại, không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Đối với phần hư hỏng của xe ô tô biển kiểm soát 79C-055.xx và xe mô tô 47B2-351.yy ông Nguyễn Văn Quốc S và bà Mai Thị H2 không yêu cầu bồi thường nên HĐXX không xem xét.

[4] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14. Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Thông báo quyền kháng cáo: Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 4 – Đắk Lắk;
- Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- THADS tỉnh Đắk Lắk;
- UBND phường N, tỉnh Khánh Hòa;
- Bị cáo; các đương sự;
- Lưu Hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vũ Đình Nam